

QUẢN TRIỆT TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀO VIỆC NGHIÊN CỨU CON NGƯỜI VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

ĐẶNG QUỐC BẢO*
TRƯƠNG THỊ THUYẾT HẰNG**

I - Quan điểm về phát triển con người của thời đại

Hoà đồng vào trào lưu chung của nhân loại từ nghiên cứu sức lao động - vốn con người, nguồn nhân lực đến nghiên cứu về phát triển con người, hơn một thập niên qua từ những năm 90 của thế kỷ trước, ở nước ta đã quảng bá rộng rãi các quan điểm về phát triển con người (Human Development - HD), và quan điểm về chỉ số phát triển con người (Human Development Index - HDI) mà UNDP (Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc) đã xây dựng và phổ biến.

Ý tưởng của UNDP về vấn đề này có thể khái quát như sau:

1. Sự phát triển con người - phát triển nhân văn là sự phát triển của con người, do con người và vì con người.

2. Sự phát triển con người là sự bao quát vừa nâng cao năng lực lựa chọn của con người vừa mở rộng cơ hội lựa chọn của con người

3. Sự phát triển con người gắn liền với quá trình dân chủ hoá xã hội, sự phát triển bền vững của cộng đồng, tổ chức cho mọi công dân tích cực, chủ động tham gia vào các quá trình xã hội làm tăng tiến vốn xã hội, vốn tổ chức mà con người là thành viên của xã hội, của tổ chức đó.

4. Sự phát triển con người nhằm đáp ứng không ngừng các nhu cầu của con người từ nhu cầu cơ bản như ăn, mặc, ở,... đến các nhu cầu được giao lưu, được khẳng định, được thăng tiến, được sáng tạo.

5. Sự phát triển con người phải được lượng hoá (đo đạc) thông qua các chỉ số, từ các chỉ số cơ bản về thu nhập, về giáo dục, về tuổi thọ đến các chỉ số khác bao quát những mặt khác nhau của đời sống văn hoá, an ninh về môi trường tự nhiên, môi trường xã hội của con người.

* ĐẶNG QUỐC BẢO, PGS.TS., Trưởng cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo.

** TRƯƠNG THỊ THUYẾT HẰNG, TS., Viện nghiên cứu Con người.

UNDP đã chọn ba phương diện: sức khoẻ, học vấn và mức sống^(*) là những thành tố quan trọng, tiêu biểu để phản ánh thành tựu về phát triển con người của các cộng đồng, quốc gia khi thực hiện ý tưởng đo đạc phát triển con người bằng chỉ số HDI.

Sự ra đời chỉ số HDI và việc xây dựng các Báo cáo phát triển con người (Human Development Report - HDR) đánh dấu một bước tiến trong tư duy về phát triển con người của nhân loại. Ý tưởng đo đạc phát triển con người bằng hệ thống chỉ số HDI đã nhanh chóng được nhiều quốc gia và cộng đồng nghiên cứu áp dụng. Từ 1990 đến nay, đã có 9 Báo cáo phát triển con người khu vực và gần 400 Báo cáo ở cấp quốc gia và dưới quốc gia do 120 nước phát hành hàng năm. Có nước như Ấn Độ một số bang đã xây dựng Báo cáo phát triển con người của riêng mình như bang Madhya Pradesh năm 1995, các bang Gujarat, Karnataka, Rajasthan năm 1999 (1, tr.26). Các chỉ số phát triển con người còn được tính cho tới cấp quận, huyện như ở Indonesia.

II - Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về con người và phát triển con người

Trong quá trình tiếp cận những ý tưởng về phát triển con người mà UNDP đang quảng bá và đã nhận được sự hưởng ứng rộng rãi của cộng đồng quốc tế, chúng ta có di sản quý báu là tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề phát

triển con người Việt Nam. Di sản này là kim chỉ nam cho chúng ta: một mặt để chúng ta tiếp thu thuận lợi các ý tưởng hay của nhân loại trên nền tảng tâm thức Việt Nam; mặt khác để chúng ta có cơ sở phương pháp luận đúng đắn hoạch định các chính sách phát triển con người Việt Nam phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là kết tinh của quan điểm Marx - Lenin, của nhiều tư tưởng phương Đông và phương Tây. Tư tưởng của Người về con người, giải phóng và phát triển con người được thể hiện trong suốt quá trình từ khi là anh thanh niên Nguyễn Tất Thành, đến nhà hoạt động cách mạng Nguyễn Ái Quốc và Chủ tịch nước Việt Nam Hồ Chí Minh. Bài viết này chỉ điểm qua một số thu hoạch về các lời dạy của Người nói về vấn đề con người và phát triển con người trong giai đoạn từ 1945 đến 1969.

Hãy bắt đầu từ chính câu mở đầu trong Di chúc của Người. Trước lúc đi xa Người đã tha thiết căn dặn toàn Đảng, toàn dân:

“Đầu tiên là công việc về con người”. (2, T.22, tr.503).

Đây là điều tâm niệm có tính nhất quán trong suốt cuộc đời của Người. Điều tâm niệm này được Người cụ thể hoá bằng những kế hoạch hành động thiết thực để độc lập dân tộc gắn liền với tự do, hạnh phúc cho con người ở

Ba phương diện này được đo đạc bằng các chỉ tiêu:

Sức khoẻ - được đo bằng *Tuổi thọ trung bình* (đơn vị tính: năm)

Học vấn - được đo bằng *Tỷ lệ biết chữ của người lớn* (đơn vị tính: %) và *Tỷ lệ nhập học các cấp giáo dục tiểu học, trung học, đại học*, (đơn vị tính: %)

Mức sống - được đo bằng *GDP thực tế bình quân đầu người*, (đơn vị tính: đô la Mỹ tính theo phương pháp sức mua tương đương - Purchasing Power Parity USD, viết tắt là PPP USD).

những khía cạnh cụ thể: ăn, mặc, ở, học tập, việc làm,...

Từ tháng 9/1945, khi nước nhà mới độc lập, vừa nhận trọng trách Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà non trẻ, tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Người đã xác định rõ đời sống ấm no, học vấn của người dân gắn bó mật thiết với tự do độc lập của dân tộc:

"Chúng ta đã hy sinh phấn đấu để giành độc lập,...

Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do độc lập cũng không để làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn
2. Làm cho dân có mặc
3. Làm cho dân có chỗ ở
4. Làm cho dân có học hành

Cái mục đích chúng ta đi lên là 4 điều đó" (2, T.4, tr.152).

Năm 1947, trong hoàn cảnh thù trong giặc ngoài, cuộc kháng chiến chống Pháp mới bắt đầu, bảo vệ chính quyền, bảo vệ đất nước là nhiệm vụ vô cùng cấp bách, Người kiên trì xác định mục đích của toàn Đảng, toàn dân ta không chỉ là phấn đấu cho sự no ấm mà còn phải quan tâm đến học vấn, đến thực hành dân chủ, những nền tảng cơ bản để nâng cao năng lực, để mở rộng cơ hội cho người dân tiến bộ, phát triển:

"Sau hết, chương trình nội chính của Chính phủ và của quân dân ta chỉ có ba điều mà thôi.

a. Tăng gia sản xuất để làm cho dân ai cũng đủ mặc đủ ăn.

b. Mở mang giáo dục để cho ai nấy đều biết đọc biết viết.

c. Thực hành dân chủ để làm cho dân ta ai cũng được hưởng quyền dân chủ tự do" (2, T.5, tr.30).

Ba lĩnh vực cơ bản được UNDP coi là quan trọng nhất đối với phát triển con người đã được Người khẳng định là nhiệm vụ của Đảng và chính phủ ta ngay từ năm 1955:

"Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân.

-Nếu dân đói là Đảng và Chính phủ có lỗi.

-Nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi.

-Nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi.

-Nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi" (2, T. 7, tr.572).

Trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nói đến con người, phát triển con người là phải có các chính sách làm cho con người/nhân dân được *ấm no*, làm cho con người/nhân dân được *học hành* và làm cho con người/nhân dân có *sức khoẻ*. Trong sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mọi suy nghĩ, tình cảm và công việc đều hướng về con người, phát triển con người.

Và chính Người, trước sau như một, cũng là người luôn nhìn thấy sức mạnh của nhân dân, tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước:

"Để giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này, cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân" (2, T. 12, tr. 505).

Sức mạnh của nhân dân được Người nhìn thấy từ thế hệ trẻ, từ những học sinh mới cắp sách đến trường:

“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” (2, T. 14, tr.33).

Trong thông điệp nổi tiếng:

“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây

Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người” (2, T. 8, tr.122).

Người đã dùng một cách diễn đạt của người xưa để chuyển tải niềm tin vào sức mạnh của con người, hoặc như cách diễn đạt ngày nay, Người đã nhìn thấy con người vừa là động lực, vừa là mục tiêu của phát triển.

Nếu nhớ rằng sau chiến tranh thế giới thứ hai và cho đến nay, thế giới lao vào cuộc chiến chống nghèo đói, nhưng vẫn còn những nơi, những lúc người ta chấp nhận tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá, quên con người là mục tiêu của phát triển, mà chỉ chú ý khai thác con người như nguồn lực cho phát triển, chỉ chú trọng đến phát triển kinh tế, mới thấy hết ý nghĩa những lời dạy của Người, thấy hết tầm nhìn và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhất là sự cụ thể hoá những vấn đề cơ bản về con người và phát triển con người của Người, trong đó có sự nhất quán trước sau như một, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, thời bình cũng như thời chiến, dù đất nước còn nghèo nàn, thì mục tiêu tối cao của sự phát triển, của mọi nỗ lực phải là nhằm phục vụ con người, mang lại ấm no, hạnh phúc, mang lại năng lực, cơ hội về học vấn, sức khỏe cho toàn dân. Và Người cũng luôn nhìn thấy, luôn tin tưởng nhân dân, dù trong hoàn cảnh nào, họ cũng vẫn là lực lượng vĩ đại dựng nước và giữ nước.

Với hành trang là tư tưởng về con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với thực tiễn xây dựng đất nước, từ năm 1990, chúng ta không hoàn toàn bỏ ngõ khi hoà đồng vào dòng tư duy của nhân loại, khi tiếp cận với phạm trù phát triển con người và chỉ số phát triển con người của thế giới.

III - Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và tiếp nhận ý tưởng của thời đại về phát triển con người vào tổ chức nghiên cứu phát triển con người và chỉ số phát triển con người ở Việt Nam: những kết quả bước đầu và những vấn đề đặt ra theo tầm nhìn Mục tiêu Thiên niên kỷ

Nghiên cứu vấn đề “phát triển con người” và “chỉ số phát triển con người” do UNDP đề xướng, Việt Nam trên thực tế đã khởi đầu từ những năm 1990. Các khái niệm này vào nước ta qua Đề án VIE/89/022 (Đề án Nghiên cứu tổng thể nền giáo dục và phát triển nguồn nhân lực Việt Nam). Tiếp xúc với các khái niệm, phạm trù mới, những cán bộ quản lý kinh tế - xã hội và cán bộ khoa học của nước ta đã nhanh chóng hoà đồng vào dòng tư duy của thời đại vì họ có nền tảng là tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Cán bộ khoa học của nước ta đã bám sát vào số liệu của UNDP công bố hàng năm về HDI của nước ta và các nước khác trên thế giới, kịp thời và tích hợp các giá trị tinh hoa này, thông tin rộng rãi trên các tạp chí khoa học và phương tiện thông tin đại chúng. Một số nhóm cán bộ đã có sự hợp tác liên ngành tổ chức kiểm định lại số liệu HDI mà UNDP đã công bố cho nước ta. Kết quả gây ấn tượng là Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia với sự giúp đỡ của UNDP đã tổ chức xây dựng *Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2001* với chủ đề “Đổi mới và sự

ngiệp phát triển con người”. Báo cáo đã làm sáng tỏ tư tưởng của Hồ Chí Minh về chăm lo cho sự ấm no hạnh phúc của con người - con người ở đây với tư cách là nhân tố động lực của quá trình phát triển, giữ vai trò chủ đạo cho công cuộc đổi mới. Dựa vào phương pháp luận và công thức tính của UNDP, Báo cáo đã tính HDI cho 61 tỉnh thành nước ta.

Tuy xuất hiện không sớm, song khác với Báo cáo của nhiều quốc gia, Báo cáo này đã được chính người Việt Nam thực hiện và “... đã đề cập một cách có hệ thống, tương đối toàn diện và sâu sắc các vấn đề cơ bản nhất về phát triển con người hiện nay ở Việt Nam” (3), như Thủ tướng Phan Văn Khải đánh giá. “Nâng lên đáng kể chỉ số phát triển con người (HDI) của nước ta” (4, tr.160) được xác định là một trong những mục tiêu cụ thể của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001 - 2010) của nước ta. Đây là lý do chính để UNDP quyết định trao giải thưởng vì những tác động to lớn đến chính sách phát triển của đất nước cho Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2001.

Bên cạnh đó, việc đầu tư nghiên cứu và đưa vào hoạt động thực tiễn vấn đề phát triển con người đã ngày càng được chú trọng. Chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước giai đoạn 2001 - 2005: “Phát triển Văn hoá, Con người và Nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá” đã đưa vấn đề này thành một đề tài “Nghiên cứu, phân tích các chỉ số phát triển người của người Việt Nam giai đoạn 2001 - 2005” với mã số KX.05.05.

Tháng 10 năm 2002, Ban Khoa giáo Trung ương phối hợp với Ban Chủ nhiệm Chương trình KX.05 đã chỉ đạo cho đề tài KX.05.05 tổ chức Hội thảo -

Tập huấn cho đại diện các cơ quan: Ủy ban nhân dân, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Sở Khoa học - Công nghệ - Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Thống kê của 61 tỉnh, thành phố trong cả nước với chủ đề: *Đo đạc chỉ số phát triển con người Việt Nam: phương pháp tiếp cận và ứng dụng thực tiễn*.

Căn cứ vào số liệu của UNDP công bố chỉ số HDI của nước ta trong chuỗi thời gian 15 năm cuối thế kỷ XX có động thái như sau:

Năm	1985	1990	1995	2001
Giá trị chỉ số HDI	0,582	0,603	0,646	0,688

Nguồn: Báo cáo phát triển con người của UNDP, 2003.

Như vậy, trong 18 năm, từ 1985 đến 2003, chỉ số HDI của nước ta đã được cải thiện đáng kể, tăng 0,105. Nếu trong 5 năm từ 1985 đến 1990, HDI của nước ta chỉ nâng lên được 21%, trung bình mỗi năm tăng 4,2%, thì mười năm tiếp theo, HDI của nước ta đã tăng lên 86%, trung bình mỗi năm tăng 8,6%, tức là tăng gấp đôi mỗi năm. Cơ quan Liên Hợp Quốc tại Việt Nam trong Báo cáo: “Đưa các Mục tiêu Thiên niên kỷ đến với người dân”, công bố tháng 11/2002 đã nhận xét: “Việt Nam đã đạt được những kết quả to lớn như vậy chủ yếu là nhờ có quá trình cải cách rộng rãi về chính sách và thể chế (gọi là công cuộc đổi mới) do chính Việt Nam khởi xướng, chủ trì và quản lý thực hiện, bắt đầu từ năm 1986. Ngoài ra, định hướng xã hội chủ nghĩa từ trước đến nay của Việt Nam đã đảm bảo cho các khoản thu nhập dù là nhỏ cũng được chuyển hoá thành những kết quả đầy ấn tượng trong việc cải thiện cuộc sống của người dân”. Đây cũng là kết quả của việc kiên trì quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng ta về con người và phát triển con người, như

Quyển Đại diện thường trú UNDP tại Việt Nam, bà Kanni Wignaraja nhận xét: những đầu tư sớm cho năng lực con người, thông qua các chương trình xoá mù chữ mở rộng và giáo dục cơ sở đã đặt nền móng cho thành công của quá trình đổi mới.

Nếu tiếp tục giữ được động thái này và phát triển thêm một nấc thì đến năm 2010, dự báo HDI của nước ta có thể xấp xỉ 0,79, mức mà Malaysia đã đạt vào năm 2001, được xếp thứ 58/175 nước.

Đạt tới mức này không phải là điều dễ dàng. Cần lưu ý vào thời điểm 2001 Việt Nam đã ngang hàng với Malaysia về giáo dục (chỉ số giáo dục bằng nhau: 0,83), nhưng nước ta thấp hơn Malaysia 0,07 về chỉ số tuổi thọ (0,73 so với 0,80) và thấp hơn nhiều - tới 0,24 - về chỉ số kinh tế (0,51 so với 0,75).

Như vậy, có thể thấy hiện nay giáo dục Việt Nam đã đạt những thành tựu về số lượng như xoá nạn mù chữ (đạt 92,7% người lớn biết chữ) và đảm bảo tỷ lệ đi học của cư dân 6 - 24 tuổi (đạt 64%); nhưng giáo dục Việt Nam còn nhiều bất cập về chất lượng; kết quả giáo dục chậm chuyển hoá thành động lực phát triển, tác động còn chậm chạp, không rõ nét đến thành tựu kinh tế. Đổi mới cách dạy, cách học, cách đào tạo sao cho giáo dục bám sát vào quá trình kinh tế, phục vụ có hiệu quả mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá, đưa nước ta "sánh vai" cùng các cường quốc năm châu như Hồ Chí Minh từng tha thiết mong ước từ mùa thu khai trường năm đầu tiên nước nhà độc lập đang là đòi hỏi ngày càng cấp thiết.

Tháng 11/2002, Cơ quan Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đã phổ biến chuyên khảo gây ấn tượng mạnh mẽ với nhan đề: Đưa các Mục tiêu Thiên niên kỷ

(MDG: *The Millennium Development Goals*) đến với người dân.

Chuyên khảo này giới thiệu 8 mục tiêu lớn mà 189 nguyên thủ quốc gia, trong đó có Chủ tịch nước ta Trần Đức Lương đã ký cam kết thực hiện cho quốc gia mình từ năm 2000 đến 2015.

Đó là các mục tiêu:

Mục tiêu 1. Xoá bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói.

Trong giai đoạn 1990 - 2015 giảm một nửa số người có thu nhập dưới 1 đôla một ngày và số người bị thiếu đói.

Mục tiêu 2. Đạt phổ cập giáo dục tiểu học.

Đảm bảo muộn nhất là năm 2015 trẻ em ở mọi nơi cả nam và nữ đều được học hết chương trình tiểu học.

Mục tiêu 3. Tăng cường bình đẳng nam nữ và nâng cao vị thế cho phụ nữ.

Xoá bỏ chênh lệch giới ở bậc tiểu học và trung học không muộn hơn năm 2005 và bậc học khác không muộn hơn năm 2015.

Mục tiêu 4. Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em.

Trong giai đoạn 1990 - 2015 giảm hai phần ba tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi.

Mục tiêu 5. Tăng cường sức khoẻ bà mẹ.

Trong giai đoạn 1990 - 2015 giảm ba phần tư tỷ lệ tử vong ở các bà mẹ.

Mục tiêu 6. Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh khác.

Chặn đứng và đẩy lùi tình trạng lây nhiễm HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh khác.

Mục tiêu 7. Đảm bảo bền vững về môi trường.

Lông ghép các nguyên tắc phát triển bền vững vào các chính sách và chương trình quốc gia và đẩy lùi các tổn thất về tài nguyên môi trường.

Mục tiêu 8. Thiết lập quan hệ đối tác toàn cầu vì mục đích phát triển.

Tăng cường hơn nữa một hệ thống thương mại tài chính mở, hoạt động theo nguyên tắc không phân biệt đối xử bao gồm cả cam kết có một hệ thống quản trị hữu hiệu, phát triển và giảm nghèo cả ở cấp quốc gia và quốc tế.

Chuyên khảo cũng ước lượng việc thực hiện 8 mục tiêu này đối với 61 tỉnh thành của nước ta hiện nay và triển vọng từ nay đến năm 2015.

Thực chất của MDG là sự cụ thể hoá và mở rộng HDI, nó bao quát một phổ các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội hướng vào chất lượng cuộc sống và hạnh phúc con người.

Nếu đo tiến bộ qua ba chỉ số GDP (thu nhập), HDI (thu nhập - giáo dục - sức khoẻ), MDG (thu nhập - giáo dục - sức khoẻ - bình đẳng giới - quan tâm bà mẹ trẻ em - nguồn nước sạch - lành mạnh xã hội - hiệu lực quản lý của chính quyền trong nền kinh tế đang chuyển đổi) thì ở nước ta chỉ có 6 tỉnh đạt được sự phát triển hài hoà, thể hiện ở chỗ các tỉnh này luôn luôn ở tốp dẫn đầu về cả 3 chỉ số. Đó là 6 tỉnh: Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai.

Tuy nhiên, cũng có địa phương dù GDP ở tốp dẫn đầu nhưng xét tổng hợp về MDG thì thứ hạng lại tụt đi nhiều bậc như Khánh Hoà, Quảng Ninh, Kiên Giang.

Ngược lại, cũng có địa phương GDP tuy chưa cao nhưng MDG lại gia tăng thứ hạng đáng kể, thí dụ các tỉnh Hưng Yên, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Hà Tây, Hà Nam.

Nhận thức được ý nghĩa quan trọng và tính hữu ích của công cụ HDI, MDG đối với việc quản lý kinh tế - xã hội cộng đồng, một số địa phương ở nước ta đã tổ chức tập huấn cho cán bộ Đảng, chính quyền và các ngành chuyên môn cấp tỉnh, huyện (riêng Phú Yên đã mở rộng thành phần tập huấn đến cấp xã) về quan điểm của Đảng ta, của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề con người, cách tiếp cận phát triển con người của UNDP, về kỹ thuật đo HDI, về phương pháp thu thập số liệu phục vụ việc đánh giá MDG.

Mở đầu hoạt động này là các tỉnh: *Nghệ An, Tiền Giang, Hà Giang, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hà Nam, Phú Yên, An Giang, Cao Bằng*. Việc làm của các địa phương này đã báo hiệu cho sự hiện thực hoá phương thức cộng tác, phối hợp giữa bốn lực lượng: người dân - cán bộ nghiên cứu khoa học - cán bộ thống kê và các ngành chuyên môn - cán bộ quản lý cộng đồng trong quá trình từ quảng bá đến tiếp nhận, kết hợp được những giá trị tinh hoa tư tưởng của dân tộc, của lãnh tụ Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng ta và lý luận, công cụ của thời đại, chuyển hoá thành việc định lượng, đo đạc bằng các chỉ tiêu cụ thể các vấn đề thiết yếu của việc nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng, sự ấm no, hạnh phúc của mọi cư dân trong đời sống cộng đồng. Việc đo lường các chỉ tiêu này đòi hỏi sự cộng tác của bốn lực lượng để phản ánh được thực trạng phát triển một cách tương đối chuẩn xác, từ đó giúp cho việc hoạch định và thực hiện kế hoạch phát triển phù hợp với thực tế từng địa phương. Việc định lượng các chỉ tiêu này mặt khác cũng là công cụ đo lường cụ thể hiệu quả của các chính sách, kế hoạch để có sự điều chỉnh kịp thời ở các cấp, các địa phương.

Công việc xác định HDI đang được tiếp tục triển khai tại nhiều địa phương trong cả nước. Thực tế triển khai tính HDI của các địa phương nước ta, đặc biệt là qua các hội nghị tập huấn cho các cán bộ cấp huyện, thị xã, cấp xã do các địa phương mở một lần nữa minh chứng cho nhận xét của ông E.A. Wattez, Đại diện thường trú của UNDP tại Việt Nam trong Lời giới thiệu Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2001: ... *xét về nhiều phương diện, quá trình xây dựng Báo cáo còn quan trọng hơn cả nội dung Báo cáo*. Các học viên tại các hội nghị tập huấn về HDI toàn quốc và cấp tỉnh đều cho rằng nhận thức về phát triển con người và việc tính toán, đo đạc HDI đã giúp họ với cương vị là những nhà hoạt động thực tiễn, những người quản lý cộng đồng các cấp tự nhận thức, đánh giá được thế mạnh, điểm yếu, hiểu được thực trạng, đánh giá được tiềm năng, xác định đúng chỗ đứng của mình trong so sánh với các quốc gia, giữa các địa phương, từ đó có căn cứ khoa học hoạch định và điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình thực tế địa phương, thực hiện thành công tiến trình hội nhập với các địa phương khác của cả nước, hội nhập với khu vực và thế giới.

Các tỉnh Hà Tĩnh, Tiền Giang, thành phố Hồ Chí Minh đã có một số kết quả bước đầu. Bên cạnh việc chỉnh lý, hoàn thiện các báo cáo, trên cơ sở những phát hiện của đợt nghiên cứu đầu tiên, có tỉnh như Tiền Giang đã đặt vấn đề để nghiên cứu đợt tiếp theo.

UNDP tại Hà Nội đã hoan nghênh và tỏ rõ sự quan tâm đến việc làm này của các địa phương. Ngày 26/5/2003, trong buổi làm việc giữa đại diện UNDP, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, đề tài KX.05.05 với

Ban Chỉ đạo nghiên cứu HDI thành phố Hồ Chí Minh, ông Robert P. Glofcheski, Chuyên viên kinh tế Trưởng thường trú tại Việt Nam đã bày tỏ sự mong muốn và sẵn sàng hợp tác, giúp cho việc nâng cao năng lực và cổ động việc xây dựng *Báo cáo phát triển con người của thành phố Hồ Chí Minh*.

Nghiên cứu HD và đo đạc HDI ở nước ta dù đã được khởi động nhưng vẫn còn là một công việc mới mẻ. Đây là công việc, là nhu cầu tất yếu khi đã khẳng định chức năng quản lý kinh tế - xã hội của các cấp tỉnh, huyện nhằm đảm bảo nguyên tắc quản lý phải kết hợp giữa quản lý theo vùng lãnh thổ và quản lý theo ngành; đồng thời hội nhập khu vực, hội nhập toàn cầu là xu hướng không thể đảo ngược mà nước ta đã và đang tích cực, chủ động tiến hành.

Quá trình nghiên cứu và đo đạc này còn phải trải qua nhiều vòng, nhiều đợt, với những nhận thức được kịp thời cập nhật, đổi mới, với những phương pháp được phổ thông hoá, phù hợp và tạo ra tính khả thi trong điều kiện nước ta, với sự cộng tác chặt chẽ giữa bốn lực lượng ở tất cả các cấp từ trung ương đến địa phương. Quá trình này, như GS. VS. Phạm Minh Hạc đã chỉ ra, là phải từ nhận thức: "Phát triển con người và chỉ số phát triển con người - một tư tưởng nhân văn quan trọng trong quản lý xã hội kinh tế ngày nay" cho đến tăng cường "sự tham gia của người dân" vào sự nghiệp phát triển con người, phát triển cộng đồng như GS.TS. Đỗ Hoài Nam, Trưởng ban chỉ đạo xây dựng Báo cáo phát triển con người Việt Nam luôn nhắc nhở. Đó là quá trình từ tư duy, nhận thức về phát triển con người biến thành kỹ năng đo đạc, định lượng các quan điểm, nhận thức đó và từ kỹ năng chuyển hoá thành kế hoạch hành động phối hợp giữa bốn lực lượng người dân

- cán bộ nghiên cứu khoa học - cán bộ các ngành chuyên môn - cán bộ quản lý cộng đồng.

Quá trình nghiên cứu và hành động thực tiễn của các địa phương về phát triển con người cho thấy không thể chỉ dừng lại ở quan điểm mà không tổ chức được Báo cáo phát triển con người với các định lượng cụ thể để nhận diện được động thái phát triển của địa phương. Tuy nhiên, cũng không bao giờ được phép vội hài lòng với các con số về HDI và MDG đã tính ra. Con số là rất quan trọng nhưng nó chỉ là sự phản ánh hình thức, bề nổi của sự kiện. Ẩn trong con số đó và từ chiều sâu của con số là những vấn đề về nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân, là cơ hội phát triển đời sống dân chủ ở cơ sở của người dân, là năng lực của nhân dân mà người quản lý có trách nhiệm của mỗi cộng đồng phải nắm bắt được để có kế hoạch một cách toàn diện, kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu, mở rộng cơ hội và nâng cao năng lực cho con người ở địa phương mình.

Điều tâm niệm của Hồ Chí Minh trước lúc đi xa: “Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như miền núi đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị các chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh,... Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế văn hoá nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân” (2, T. 12, tr.510 - 511) phải là sợi chỉ đỏ trong tư duy, trong hành động của mọi cán bộ có tâm huyết với công việc về phát triển con người. Từ tư tưởng và sự nghiệp suốt đời vì dân của Người đến những ý tưởng về phát triển con người,

đo đạc chỉ số phát triển con người của Liên Hợp Quốc và thực tiễn xây dựng, đo đạc chỉ số phát triển con người của các địa phương nước ta hiện nay là sự gặp gỡ, hội tụ, là những nỗ lực không ngừng để đưa những mong muốn, khát vọng chung của toàn nhân loại, của dân tộc ta đến một cuộc sống “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” trở thành hiện thực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo phát triển con người 2001.- UNDP.
2. Hồ Chí Minh toàn tập.- H.: Chính trị quốc gia.- 1995.
3. Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2001. Đổi mới và sự nghiệp phát triển con người.- Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia.- H.: Chính trị quốc gia, 2001.
4. Human Development Report.- UNDP (1990 to 2003).
5. Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG) - Đưa Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ đến với người dân.- Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, 11 - 2002.
6. Tư liệu của đề tài KX.05.05 trong Chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước: “Phát triển Văn hoá, Con người và Nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá”.